

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**  
Số: 04/2019/GLW/CBTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Gia Lai, ngày 27 tháng 03 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY  
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

*V/v: Công bố Báo cáo thường niên năm 2018*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

Địa chỉ trụ sở: Số 02, Trần Hưng Đạo, Phường Hội Thương, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84.269) 3824094 Fax: (84.269) 3714288

Website: [www.capnuocgialai.net](http://www.capnuocgialai.net)

Mã chứng khoán: GLW

Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

**Nội dung thông tin công bố:**

- Báo cáo thường niên năm 2018

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố và hồ sơ đính kèm.

Trân trọng!

Nơi gửi:

-Như trên;

-Lưu thư ký HĐQT.



Nguyễn Văn Thành

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

### **Năm 2018**

#### **I. Thông tin chung**

##### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai
- Tên tiếng anh: GiaLai Water Supply Sewerage Joint Stock Company
- Tên viết tắt: GIALAI WATER
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189614 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 01/11/2010, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 22/05/2018
- Vốn điều lệ: 180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ : 02 Trần Hưng Đạo – Phường Hội Thương – Tp. Pleiku - Tỉnh Gia Lai
- Số điện thoại: (0269) 3824 094
- Số fax: (0269) 3714 288
- Website: capnuocgialai.com
- Mã cổ phiếu : GLW

##### **Quá trình hình thành và phát triển:**

- Ngày 21/10/1992, UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 23/QĐ – UB về việc thành lập Nhà máy nước Pleiku nhằm mục đích phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày của người dân tại địa phương. Đây là tiền thân của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai.
- Ngày 13/6/1994 UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 572/QĐ – UB về việc đổi tên Nhà máy nước Pleiku thành Công ty Cấp thoát nước Gia Lai.
- Ngày 31/8/2010 UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 594/QĐ – UBND về việc phê duyệt đề án chuyển đổi doanh nghiệp Nhà Nước Công ty Cấp thoát nước Gia Lai thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Gia Lai và Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty TNHH MTV Cấp nước Gia Lai.
- Ngày 10/3/2016, UBND tỉnh Gia Lai Ban hành Quyết định số 160/ QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Gia Lai thành Công ty cổ phần Cấp nước Gia Lai với mức vốn điều lệ là 180.000.000.000 đồng.
- Ngày 20/12/2016, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Gia Lai tại Khách sạn Tre Xanh, TP. PleiKu, tỉnh Gia Lai.
- Ngày 05/01/2017, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900189614 thay đổi lần 2, chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần với vốn điều lệ 180.000.000.000 đồng.
- Ngày 08/01/2018, cổ phiếu của Công ty cổ phần Cấp nước Gia Lai được chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán GLW.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

\* Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất và phân phối nước sạch;	3600
2	Thi công lắp đặt đường ống cấp nước và cơ sở cấp nước;	4322
3	Mua bán vật tư thiết bị chuyên ngành cấp cấp nước;	4663
4	Khảo sát thiết kế mạng lưới và công trình đầu mối cấp thoát nước quy mô nhỏ;	4290
5	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;	4321
6	Giám sát các công trình cấp nước;	4329
7	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – Công nghiệp	3320

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai hiện đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu sau:

- Sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh tại Thành phố Pleiku và thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai

- Thi công lắp đặt đường ống cấp nước và cơ sở cấp nước.

- Khảo sát thiết kế mạng lưới và công trình đầu mối cấp thoát nước quy mô nhỏ.

- Hiện tại, nguồn nước của công ty được cung cấp từ hai nhà máy:

**Khu vực thành phố Pleiku:** Phân xưởng nước Biển Hồ với công suất thiết kế là 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm và Nhà máy nước Sài Gòn-Pleiku với công suất thiết kế 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm

**Khu vực thị xã Ayunpa:** Nhà máy nước Iarebol với công suất thiết kế là 8.000m<sup>3</sup>/ngày đêm

\* Địa bàn kinh doanh:

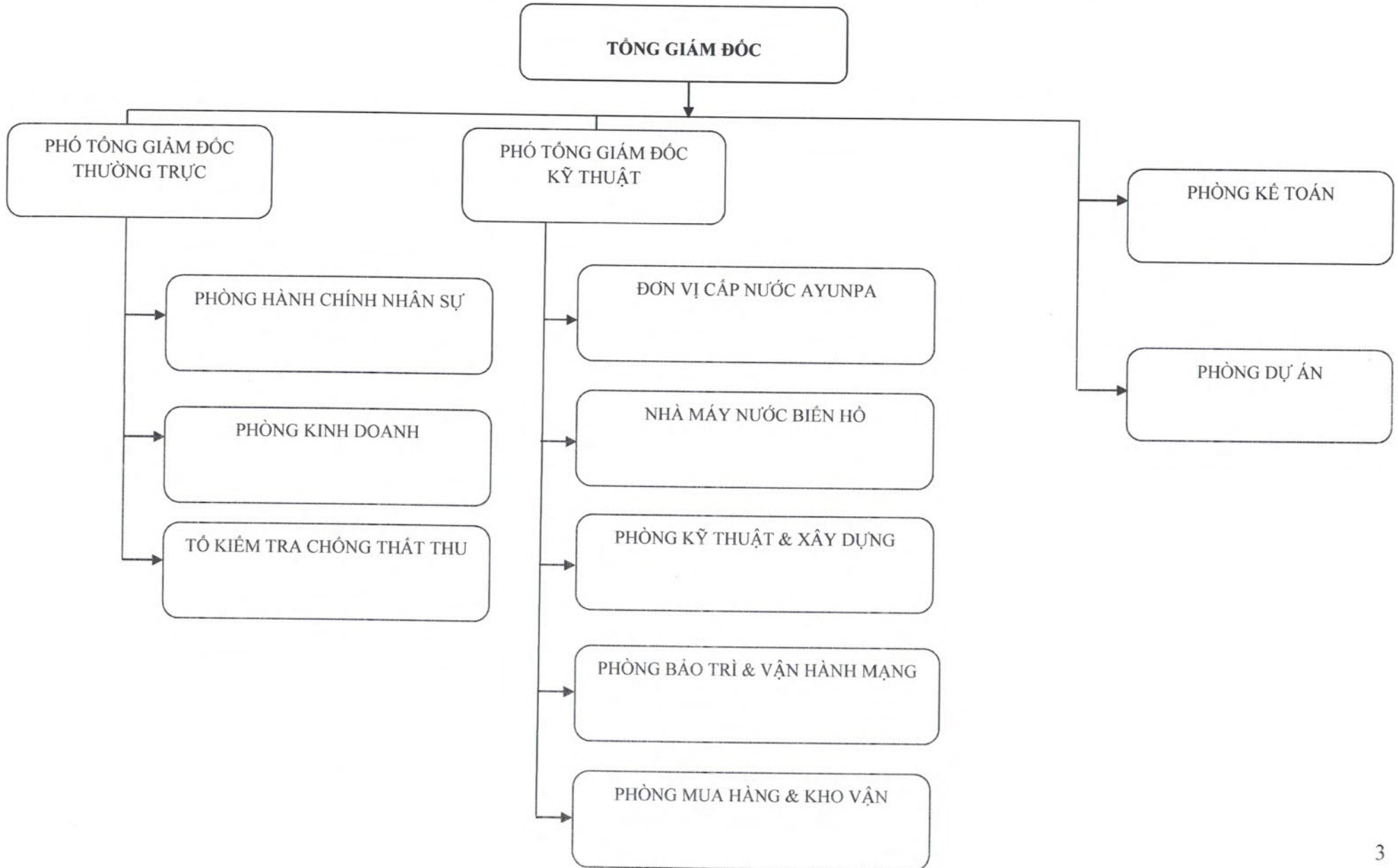
Công ty đang cung cấp nước tại địa bàn Tp. Pleiku và thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý-

Mô hình quản trị

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 59/2018/QĐ/TGD ngày 26 tháng 12 năm 2018)



STT	Họ và tên	Chức vụ
<b>A. Hội đồng quản trị</b>		
1	Ông Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Đình Vinh	Thành viên HĐQT
3	Ông Vũ Hoàn Thiên	Thành viên HĐQT
4	Ông Châu Ngọc Trọng	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT
<b>B. Ban kiểm soát</b>		
1	Bà Hồ Thị Xuân	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Quỳnh	Kiểm soát viên
3	Bà Trịnh Thị Thanh Hà	Kiểm soát viên
<b>C. Ban điều hành</b>		
1	Ông Nguyễn Văn Thành	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Phạm Xuân Hào	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Vũ Hoàn Thiên	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

• Ông Nguyễn Văn Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị

<b>Họ và tên: Nguyễn Văn Thành</b>			
<b>Nơi sinh:</b> Thái Bình			
<b>Ngày sinh:</b> 09/06/1965			
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> 818/56B Lê Lợi, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Cử nhân kinh tế			
<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>	<b>3.600.000</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	<b>20 %</b>
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện Công ty cổ phần Hạ Tầng nước Gia Lai :	3.600.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	20 %

• Ông Nguyễn Đình Vinh – Thành viên Hội đồng quản trị:

<b>Họ và tên: Nguyễn Đình Vinh</b>
<b>Nơi sinh:</b> Hồ Chí Minh

<b>Ngày sinh:</b> 25/10/1963			
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> 132 Cách mạng Tháng 8 P. Hoa Lư, Tp. Pleiku			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Cử nhân kinh tế ngành quản trị kinh doanh			
<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>	<b>4.829.000</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	<b>26.825 %</b>
- Sở hữu cá nhân:	8.100	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	0,045 %
- Sở hữu đại diện Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước:	4.820.900	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	26,78 %

• **Ông Vũ Hoàn Thiên – Thành viên Hội đồng quản trị:**

<b>Họ và tên:</b> Vũ Hoàn Thiên			
<b>Nơi sinh:</b> Nam Định			
<b>Ngày sinh:</b> 05/09/1964			
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> 269/49 Phạm Văn Đồng – P. Thống Nhất – T/p. Pleiku			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Đại học Tài chính – Kế toán			
<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>	<b>3.605.000</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	<b>20,028 %</b>
- Sở hữu cá nhân:	5.000	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	0,028 %
- Sở hữu đại diện:	3.600.000	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	20 %

• **Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Thành viên Hội đồng quản trị:**

<b>Họ và tên:</b> Nguyễn Thị Hồng Hạnh			
<b>Nơi sinh:</b> Gia Lai			
<b>Ngày sinh:</b> 07/01/1980			
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> 451/94 Phạm Thế Hiển, Phường 3 Quận 8 T/p. HCM			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>	<b>0</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	<b>0 %</b>
- Sở hữu cá nhân:	0	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	0 %
- Sở hữu đại diện:	0	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	0 %

• **Ông Châu Ngọc Trọng – Thành viên Hội đồng quản trị:**

<b>Họ và tên:</b> CHÂU NGỌC TRỌNG			
<b>Nơi sinh:</b> Đắk Lắk			
<b>Ngày sinh:</b> 24/12/1980			

<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> 84 Chu Văn An, P1, Q6, Hồ Chí Minh			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Kỹ sư Công nghệ Môi trường			
<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>	<b>0</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	<b>0 %</b>
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

#### **4. Định hướng phát triển.**

- Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh chính là cấp nước sạch. Đồng thời đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, hướng đến sự phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với Nhà Nước.

- Xây dựng kế hoạch mở rộng mạng lưới cấp nước và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước tại TP.Pleiku nhằm phục vụ tốt hơn cho đời sống sản xuất và sinh hoạt, cải thiện và nâng cao sức khỏe cho người dân, giảm tới mức thấp nhất các bệnh tật có liên quan đến nguồn nước.

- Tổ chức sản xuất phù hợp với quy mô sản xuất nhằm thích nghi với điều kiện hoạt động của Công ty cổ phần. Huy động nguồn lực tự có nhằm đầu tư, nâng cấp trang thiết bị hiện đại, nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước, gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng dân cư trong địa bàn thông qua các hoạt động tình nguyện, hoạt động từ thiện.

#### **5. Các rủi ro**

##### **Rủi ro đầu tư:**

Gia Lai là tỉnh Tây Nguyên có đầy tiềm năng phát triển các ngành nông – lâm nghiệp nên ngành Cấp nước đóng vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng Nông thôn mới, phát triển Kinh tế và nâng cao mức sống của người dân trong tỉnh. Ngoài ra, thành phố Pleiku, thủ phủ của tỉnh Gia Lai đồng thời cũng là một trong hai địa bàn hoạt động chính của Công ty, hiện đang hướng đến mục tiêu trở thành Đô thị loại I vào năm trong giai đoạn 2016 – 2020, nên việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân sẽ được quan tâm, chú trọng.

Hầu hết các dự án đầu tư của Công ty đều nằm tại địa bàn TP.Pleiku nên chịu sự điều chỉnh bởi điều kiện kinh tế, chính sách đầu tư tại địa phương cao. Việc đầu tư vào ngành nước cũng chịu rủi ro đến từ bản chất ngành: đòi hỏi thời gian thu hồi vốn dài nên cần khả năng quản lý nguồn vốn dài hạn để đầu tư dài hạn

##### **Rủi ro đặc thù ngành**

Nguồn tài nguyên nước là điều kiện quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của một địa phương. Nước là sản phẩm thiết yếu trong đời sống sinh hoạt của người dân đồng thời phục vụ cho các hoạt động tưới tiêu, sản xuất công nghiệp. Do đó, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai có tiềm năng rất lớn để phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh nhờ vào nhu cầu sử dụng nước sạch của địa phương được dự báo ngày một tăng.

Nguồn nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch chủ yếu là nguồn nước mặt tự nhiên. Sự thay đổi về chất lượng cũng như lưu lượng nước thô ảnh hưởng rất lớn tới

quy trình xử lý nước của công ty. Bên cạnh đó, Công ty phải thực hiện những chính sách về giá nước của cơ quan quản lý, đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty phải nỗ lực kiểm soát chi phí để kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Hoạt động cung cấp nước thông qua hệ thống đường ống ngầm được lắp đặt dưới mặt đất gây khó khăn làm trở ngại trong việc phát hiện rò rỉ nước gây thất thoát cho Công ty. Bên cạnh đó, việc cung cấp nước sạch tại một số khu dân cư không tập trung, thưa thớt, mật độ thấp nên cần nhiều chi phí để đầu tư vào hệ thống ống dẫn nhưng sản lượng tiêu thụ thấp, gây áp lực đáng kể trong việc kiểm soát chi phí của Công ty.

### Rủi ro môi trường

Công ty luôn nỗ lực và tiếp tục đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của các cơ quan chức năng trong hoạt động khai thác và kinh doanh nước sạch. Ngoài ra, Công ty luôn ý thức được trách nhiệm khai thác nguồn nước hợp lý để duy trì tài nguyên thiên nhiên trong tương lai.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2017	2018		So sánh	
			Thực hiện	Kế hoạch	TH 2018/ TH 2017	TH 2018/ KH 2018
<b>Sản lượng tiêu thụ nước sạch</b>	<b>m3</b>	<b>5.460.400</b>	<b>5.870.382</b>	<b>5.984.215</b>	<b>108%</b>	<b>98%</b>
Pleiku	m3	4.194.722	4.555.298	4.694.116	109%	97%
Ajunpa	m3	1.265.678	1.315.084	1.290.099	104%	102%
<b>Sản lượng ngày</b>	<b>m3</b>	<b>14.964</b>	<b>16.083</b>	<b>16.395</b>	<b>107%</b>	<b>98%</b>
Pleiku	m3	11.492	12.480	12.861	109%	97%
Ajunpa	m3	3.468	3.603	3.535	104%	102%
<b>Giá bình quân</b>		<b>6.520</b>	<b>6.562</b>	<b>7.036</b>	<b>101%</b>	<b>93%</b>
Pleiku		6.625	6.685	7.272	101%	92%
Ajunpa		6.179	6.135	6.180	99%	99%
<b>Tỷ lệ thất thoát</b>	<b>%</b>	<b>50%</b>	<b>41%</b>	<b>38%</b>	<b>82%</b>	<b>108%</b>
Pleiku	%	55%	45%	41%	82%	110%
Ajunpa	%	19%	23%	20%	121%	115%
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>40.996</b>	<b>46.775</b>	<b>48.057</b>	<b>114%</b>	<b>97%</b>
<b>Doanh thu nước sạch</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>35.611</b>	<b>38.520</b>	<b>42.107</b>	<b>108%</b>	<b>91%</b>
Pleiku	Tr Đồng	27.790	30.452	34.135	110%	89%
Ajunpa	Tr Đồng	7.821	8.068	7.972	103%	101%
<b>Doanh thu xây lắp</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>5.385</b>	<b>8.255</b>	<b>5.949</b>	<b>153%</b>	<b>139%</b>
Pleiku	Tr Đồng	4.847	7.777	5.647	160%	138%
Ajunpa	Tr Đồng	538	478	303	89%	158%
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>43.902</b>	<b>51.177</b>	<b>53.434</b>	<b>117%</b>	<b>96%</b>
Trong đó	Tr Đồng					
Khấu hao	Tr Đồng	8.339	8.709	8.700	104%	100%
Lãi vay	Tr Đồng	36	509	596	1414%	85%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>-1.458</b>	<b>-3.143</b>	<b>-3.227</b>	<b>-116%</b>	<b>97%</b>



Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 so với kế hoạch được tại Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 05/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2018, nhìn chung Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai chưa đạt được các mục tiêu cơ bản. Tuy nhiên, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt như kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là:

### **Sản lượng tiêu thụ nước chỉ đạt 98% so với kế hoạch**

Cùng với kế hoạch mở rộng mạng cung cấp nước tại Tp.Pleiku, năm 2018 Công ty đề ra kế hoạch phát triển đầu mới cho 3.240 khách hàng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Ban điều hành Công ty đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án mở rộng chưa cao, do nhu cầu sử dụng nước của Khách hàng thấp hơn so với kế hoạch. Bên cạnh đó, việc đầu tư mở rộng mạng từ nguồn vốn vay ngân hàng không hiệu quả. Vì vậy, Ban giám đốc đã quyết định kéo dài thời gian thực hiện dự án, sử dụng nguồn vốn tự có, tập trung đầu tư cho các tuyến đường có nhu cầu sử dụng thực tế cao, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Năm 2018 số lượng khách hàng đầu mới thực tế là 2.097 khách hàng, chỉ đạt 65% kế hoạch.

Năm 2018, Công ty chủ yếu tập trung thực hiện các dự án di dời đường ống cấp nước thuộc dự án “Chỉnh trang đô thị Tp.Pleiku” của Ban quản lý dự án TP.Pleiku. Trong quá trình thực hiện Công ty kết hợp thay thế các tuyến ống sắt, nhựa PVC đã xuống cấp, cải tạo mạng để giảm tỷ lệ thất thoát nước. Doanh thu từ các công trình di dời này là nguyên nhân làm cho tỷ lệ doanh thu xây lắp năm 2018 tăng 139% so với kế hoạch và so với năm 2017 tăng 153%.

### **Tổng chi phí năm 2018 tăng 17% so với năm 2017 do:**

Chi phí vật liệu xây lắp tăng 1,4 tỷ so với năm 2017 do doanh thu xây lắp 2018 tăng 2,8 tỷ so với năm 2017.

Phân bổ chênh lệch vốn NN 1,05 tỷ (Phân bổ năm 2018 và 2019 tổng số 2,1 tỷ). Năm 2017 chưa quyết toán vốn Nhà nước nên chưa phát sinh chi phí trên.

Phân bổ chi phí dự án thay mới 10.000 đồng hồ hết niên hạn và đường ống sắt tráng kẽm cũ mục. Dự án thực hiện từ tháng 12/2017 và bắt đầu phân bổ dần chi phí trong năm 2018, chi phí phát sinh năm 2018 là: 1,8 tỷ đồng

Chi phí lương và các khoản trích theo lương <sup>tăng</sup> 1,9 tỷ đồng. Năm 2018, Công ty điều chỉnh tăng lương cơ bản cho toàn Công ty, đồng thời áp dụng quy chế lương khoán đối với Công nhân xây lắp và nhân viên ghi, thu tiền nước.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

\* Danh sách Ban điều hành

### **Sơ yếu lý lịch Ban điều hành**

- Ông Nguyễn Văn Thành – Tổng Giám đốc

Như đã trình bày ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Đình Vinh – Phó Tổng Giám đốc

Như đã trình bày ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Vũ Hoàn Thiên – Kế toán trưởng

Như đã trình bày ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Phạm Xuân Hào – Phó tổng giám đốc

<b>Họ và tên:</b> Phạm Xuân Hào			
<b>Nơi sinh:</b> Tân Yên – Ngọc Thiện – Bắc Giang			
<b>Ngày sinh:</b> 25/05/1987			
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> 401/11 Phạm Văn Đồng – Thống Nhất – Gia Lai			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Kỹ Sư Kỹ Thuật Môi Trường			
<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>	<b>0</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	<b>0 %</b>
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

#### **Những thay đổi trong ban điều hành**

Ngày 05/01/2018, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 01/2018/NQ/HĐQT về việc bổ nhiệm thành viên Ban điều hành nhiệm kỳ năm 2018:

- Ông Nguyễn Vĩnh Bình, sinh năm 1975, CMND số 022817197, giữ chức vụ Tổng giám đốc;

- Ông Nguyễn Đình Vinh, sinh năm 1963, CMND số 230017805, giữ chức vụ Phó tổng giám đốc thường trực;

- Ông Nguyễn Duy Đạt, sinh năm 1980, CMND số 230527259, giữ chức vụ Phó tổng giám đốc ;

- Ông Phạm Xuân Hào, sinh năm 1987, CMND số 230732606, giữ chức vụ Phó tổng giám đốc ;

- Ông Vũ Hoàn Thiên, sinh năm 1964, CMND số 230832297, giữ chức vụ kiểm soát tài chính.

Ngày 19/04/2018, Hội đồng quản trị ban hành Quyết định số 08/2018/NQ/HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Trương Thị Thành, sinh năm 1987, CMND số: 230718053 và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Ông Vũ Hoàn Thiên, sinh năm 1964, CMND số 230832297.

Ngày 18/05/2018, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 09/2018/NQ/HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với Ông Nguyễn Văn Thành và miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của ông Nguyễn Vĩnh Bình.

Ngày 02/08/2018, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ/HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc của ông Nguyễn Duy Đạt.

#### **Số lượng cán bộ, nhân viên**

Cơ cấu người lao động tại ngày 31/12/2018

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (đến ngày 31/12/2018)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>117</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ Đại học	27	23%
2	Trình độ Cao đẳng	13	11%
3	Trình độ Trung cấp	12	10%
4	Trình độ khác	65	56%
<b>II</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>117</b>	<b>100%</b>
1	Nam	81	69%
2	Nữ	36	31%

### **Chế độ làm việc**

#### ***Thời gian làm việc:***

Trên cơ sở chế độ chung, Công ty tổ chức làm việc 40 giờ tối đa 48 giờ/tuần. Công nhân lắp đặt và nhân viên ghi thu được hưởng lương theo năng suất làm việc. Tuy nhiên, khi có yêu cầu đáp ứng tiến độ các công trình, nhân viên sẽ làm thêm giờ và công ty có chính sách đảm bảo quyền lợi, cũng như đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động, đồng thời tuân thủ các quy định của Luật lao động.

Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và nghỉ phép theo đúng quy định của Luật lao động.

#### ***Điều kiện làm việc:***

Công ty cố gắng cải tạo phòng làm việc một cách khoa học nhằm tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên được làm việc trong văn phòng, nhà xưởng khang trang, thoáng mát.

Ngoài ra, đối với lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các quy chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất

### **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi**

#### ***Chính sách tuyển dụng, đào tạo***

Nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty. Trong đó, Công ty đánh giá cao tầm quan trọng của công tác tuyển dụng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm, Công ty tiến hành dự báo và lập kế hoạch tuyển dụng. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng xây dựng quy trình tuyển dụng cùng với yêu cầu công việc sao cho phù hợp với từng vị trí. Bên cạnh đó, Công ty cũng có chính sách ưu tiên xem xét điều chuyển thăng chức cho ứng viên nội bộ dựa vào năng lực thực hiện công việc.

Công ty đầu tư phần mềm và các trang thiết bị nhằm nâng cao tiện ích cho khách hàng. Công ty tổ chức đào tạo cho nhân viên ghi chỉ số nước thích nghi và sử dụng được các phần mềm bằng điện thoại thông minh. Hướng dẫn và đào tạo cho nhân viên thu tiền nước bằng xây dựng App đi thu và gạch nợ online.

Công ty thường xuyên tổ chức những chương trình tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng, tay nghề cho công nhân kỹ thuật đồng thời nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ, kỹ sư. Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công nhân viên được học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, đóng góp sáng kiến vào quá trình sản xuất kinh doanh,... Hơn nữa, Công ty còn tổ chức các chương trình tập huấn

cập nhật các quy định mới về pháp luật, an toàn lao động, hay tổ chức diễn tập Phòng chống cháy nổ, sơ cấp cứu,...

### ***Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi***

Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng rõ ràng, minh bạch, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, đồng thời đảm bảo đầy đủ mọi quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật.

Công ty thực hiện chính sách thưởng định kỳ vào cuối năm cho tập thể cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, đối với những cá nhân, tập thể có đóng góp xuất sắc, Công ty cũng có chính sách thưởng đột xuất xứng đáng.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật. Hàng năm, các Tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty nâng cao tinh thần, rèn luyện sức khỏe.

### ***Mức lương bình quân tính đến ngày 31/12/2018***

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2017	2018/ 2017
<b>Tổng số lượng cán bộ/ nhân viên</b>	Người	117	120	-2%
<b>Thu nhập bình quân</b>	Đồng/người/tháng	6.800.000	6.594.798	3%

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

#### **a) Các khoản đầu tư lớn:**

Công ty đang cung cấp nước tại địa bàn Thành phố Pleiku và thị xã Ayunpa. Hệ thống đường ống cấp nước của công ty được xây dựng trước đây vẫn được duy trì cho trong hoạt động của công ty cổ phần. Trong năm qua, Công ty đã tiến hành các hoạt động đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống, thay mới và sửa chữa đường ống cũ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước trong quá trình cung cấp, cụ thể như sau:

- Mở rộng mạng lưới cấp nước theo nhu cầu của khách hàng và cải tạo di dời đường ống theo dự án Công trình chỉnh trang đô thị TP.Pleiku của Ban quản lý dự án TP.Pleiku .

- Cải tạo, thay mới miễn phí hơn 7.000 bộ đồng hồ hết niên hạn miễn phí cho khách hàng.

Năm 2019, Công ty tập trung thực hiện 2 dự án đó là:

- Xây dựng nhà làm việc văn phòng tại TP.Pleiku và Ajunpa.

- Mở rộng hệ thống cấp nước tại TP.Pleiku, theo đó ưu tiên thực hiện tại các tuyến đường có nhu cầu cao nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án.

#### **Kế hoạch đầu tư năm 2019:**

ĐVT: Đồng

Tên công trình hạng mục	Tổng dự toán	Giá trị đầu tư trong năm	Giá trị đầu tư dự kiến năm 2019
Mở rộng hệ thống cấp nước giai đoạn 1 - Dự án mở rộng mạng cấp nước TP.Pleiku	54.015.680.000	5.773.719.500	5.000.000.000
Thay đồng hồ hết niên hạn và ống sắt tráng kẽm cũ mục	25.481.316.000	13.608.211.601	0
Đầu tư thêm theo gói – “Chỉnh trang đô thị TP.Pleiku	1.266.885.455	1.111.801.735	1.600.000.000
Xây dựng nhà văn phòng tại TP.Pleiku	3.445.607.000	131.279.636	3.300.000.000
Xây dựng nhà văn phòng tại Thị xã Ajunpa	1.000.000.000	152.016.364	800.000.000
Phần mềm quản lý khách hàng	1.374.015.000	862.454.091	510.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>86.583.503.455</b>	<b>21.639.482.927</b>	<b>11.210.000.000</b>

b) Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

**4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2017	2018	% tăng giảm
Tổng tài sản	200.637	187.965	-6,32%
Doanh thu thuần	40.996	46.775	14,10%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.770)	(3.357)	-89,66%
Lợi nhuận khác	308	465	50,97%
Lợi nhuận trước thuế	(1.462)	(2.892)	-97,81%
Lợi nhuận sau thuế	(1.462)	(3.143)	-114,98%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	6,95	7,94
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,88	5,40

<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	7,09%	4,59%
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	7,63%	4,81%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,94	5,25
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,17	0,24
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	-	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	-	-
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	-	-

#### **Khả năng thanh toán**

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2018 là 7,94 cho thấy khả năng đáp ứng tốt nghĩa vụ nợ ngắn hạn của công ty khi 1 đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo thanh toán bởi 7,94 đồng tài sản ngắn hạn.

#### **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Năm 2018, Công ty chủ trương giảm nợ vay Ngân hàng để giảm chi phí lãi vay. Vì vậy Hệ số nợ/ tổng tài sản năm 2018 giảm còn là 4,59. Nợ dài hạn tại ngày 31/12/2018 là khoản vay tại Ngân hàng Phát triển Châu Á để thực hiện Dự án Nâng cấp và cải tạo Hệ thống cấp nước và vệ sinh các thành phố, thị xã, số tiền: 6.045 tỷ

#### **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Chỉ tiêu này cho thấy hiệu quả quản lý tài sản của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Năm 2018, Vòng quay hàng tồn kho là 5,25 và vòng quay tổng tài sản là 0,24 cho thấy khả năng quản lý nguồn lực của Công ty là khá cao. Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là các hóa chất dùng để xử lý nước như Clor, PAC và các công cụ dụng cụ phục vụ cho việc lắp đặt, sửa chữa đường ống.

#### **Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 ghi nhận khoản lỗ 3.143 triệu đồng cho nên chúng tôi không tiến hành tính các chỉ số về khả năng sinh lợi. Khoản lỗ này của Công ty chủ yếu đến từ ba nguyên nhân sau: một là sự gia tăng trong khấu hao do việc đánh giá lại tài sản khi thực hiện cổ phần hóa làm tăng giá trị của tài sản cố định; hai là việc thực hiện chính sách cấp nước 24/7 trong năm qua làm tăng đáng kể chi phí hoạt động của công ty; ba là do sự thay đổi trong mô hình hoạt động cũng gây không ít khó khăn trong thời gian đầu đi vào hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần.

#### **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

##### **\* Cổ phần**

- Số cổ phiếu đã phát hành: 18.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu phổ thông: 18.000.000 cổ phiếu

- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 8.655.300 cổ phiếu

- Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 9.344.700 cổ phiếu. Lý do hạn chế chuyển nhượng: Cán bộ công nhân viên Công ty mua cổ phiếu với giá ưu đãi theo cam kết làm việc theo hợp đồng và cam kết làm việc lâu dài sau khi chuyển sang Công ty cổ phần, cổ phiếu của cổ đông chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng theo phương án cổ phần hóa của Công ty và Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011.

### **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai đi vào hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 05/01/2017 với mức vốn điều lệ là 180.000.000.000 đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không thực hiện phát hành để tăng vốn điều lệ.

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**Các chứng khoán khác:** Không có

**Cơ cấu cổ đông tại ngày 08/05/2018**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
<b>I.</b>	<b>Trong nước</b>		<b>18.000.000</b>	<b>100%</b>
	Tổ chức	2	17.600.900	97,78%
	Cá nhân	136	399.100	2,22%
<b>II.</b>	<b>Ngoài nước</b>			
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
	<b>Tổng</b>	<b>138</b>	<b>18.000.000</b>	<b>100%</b>

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Trong năm 2018, Công ty chi khoảng 573.310.911 đồng cho việc mua các hóa chất dùng để xử lý nước như: clor, PAC, phèn,... Khoảng chi phí này chiếm 1,29% tổng chi phí của Công ty.

Công ty luôn chú trọng sử dụng nguyên vật liệu hiệu quả và có thể tái chế, tái sử dụng được. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú ý quan tâm và lựa chọn nguồn cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy để giảm thiểu rủi ro mua nhầm hàng kém chất lượng, có khả năng gây hại cho môi trường sống và cộng đồng dân cư. Ngoài ra, Công ty cũng có những quy định về bảo quản hóa chất dùng trong xử lý nước, để tránh trường hợp lạm dụng hóa chất, gây ô nhiễm môi trường sống và sức khỏe người tiêu dùng.

### **6.2. Tiêu thụ năng lượng**

Nguồn năng lượng được sử dụng chủ yếu trong quá trình hoạt động của Công ty

là điện năng dùng để vận hành hệ thống xử lý nước, các trạm bơm và hoạt động tại các văn phòng công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn sử dụng dầu diesel để chạy máy phát điện khi cần thiết.

Số tiền chi trả cho các nguồn năng lượng trên trong năm 2018 là 5.535.327.718 đồng. Để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công nhân viên Công ty về sử dụng năng lượng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu tác động đến môi trường, Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm khuyến khích người lao động đóng góp sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Để tiết kiệm điện năng công ty đã thực hiện:

- Cải tạo hệ thống thiết bị của các Nhà máy sản xuất nước, giảm tỷ lệ thất thoát điện năng và qua đó giảm chi phí sản xuất nước sạch
- Lắp đặt tủ điện biến tần cho các máy bơm
- Lựa chọn các sản phẩm tiết kiệm điện
- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị để nâng cao hiệu suất hoạt động của máy

### **6.3. Tiêu thụ nước:**

Với đặc thù của ngành cấp nước, nước vừa là đầu vào trong quá trình sản xuất vừa là sản phẩm đầu ra của Công ty. Nguồn nước được GIALAI WATER lấy chủ yếu từ Biển hồ (Địa bàn TP.Pleiku) và đập tràn Iarbol (Địa bàn Thị xã Ayunpa), sau quá trình xử lý lắng, lọc nước, diệt khuẩn,... nguồn nước thành phẩm được bơm đến người sử dụng thông qua hệ thống đường ống.

GIALAI WATER luôn chú trọng đến chất lượng nước được sản xuất ra, thường xuyên tiến hành xét nghiệm mẫu nước và đảm bảo đạt được các tiêu chuẩn trong QCVN 02:2009/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường và không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm nào.

### **6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm cộng đồng địa phương**

Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cổ đông, Công ty cũng ý thức chia sẻ trách nhiệm với sự phát triển của cộng đồng.

Công ty tích cực tham gia các phong trào tình nguyện và các chương trình từ thiện tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng dân cư xung quanh địa bàn Công ty hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty cũng chung tay với cả nước trong các hoạt động hỗ trợ đồng bào vùng bão lũ, thiên tai, và các hoạt động hướng về biển đảo quê hương.

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2018, Công ty thực hiện đạt kế hoạch về lợi nhuận đề ra, tuy nhiên về kế hoạch tăng trưởng thì chưa đạt. Nguyên nhân là do Ban Giám đốc Công ty thực hiện điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện các dự án so với kế hoạch 2018 đã đề ra cho phù hợp với tình hình tài chính của Công ty, đây là một trong những quyết định đúng đắn của Ban giám đốc nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn, đem lại lợi nhuận cho Công ty.



Năm 2018, Công ty đã trình UBND Tỉnh Gia Lai phê duyệt điều chỉnh giá nước áp dụng tại Tp.Pleiku từ ngày 01/03/2019. Qua đó, điều chỉnh doanh thu từ hoạt động bán lẻ nước sạch phù hợp với chi phí thực tế hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần và tỷ lệ trượt giá của vật tư sản xuất.

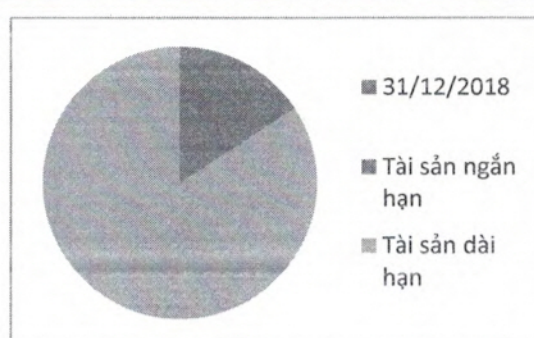
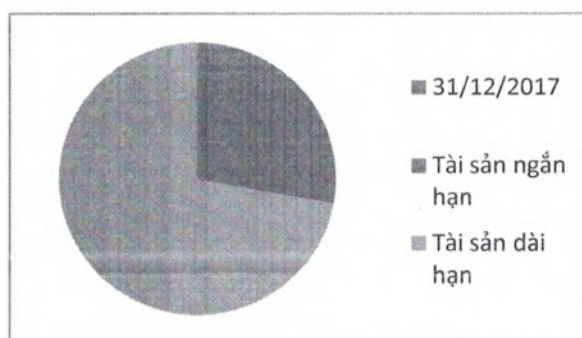
Việc điều chỉnh quy mô đầu tư và được phê duyệt điều chỉnh giá nước là một trong những thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, tạo tiền đề tăng trưởng năm 2019 thoát khỏi tình trạng thua lỗ hiện nay.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

ĐVT: Tr đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017	% tăng trưởng
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>29,562</b>	<b>55,962</b>	<b>53%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	6,549	1,988	329%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	12,000	40,000	30%
Các khoản phải thu ngắn hạn	2,549	5,186	49%
Hàng tồn kho	6,787	8,325	82%
Tài sản ngắn hạn khác	1,677	463	362%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>158,402</b>	<b>144,674</b>	<b>109%</b>
Tài sản cố định	141,591	140,662	101%
Tài sản dở dang dài hạn	3,665	2,545	144%
Tài sản dài hạn khác	13,147	1,467	896%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>187,964</b>	<b>200,637</b>	<b>94%</b>



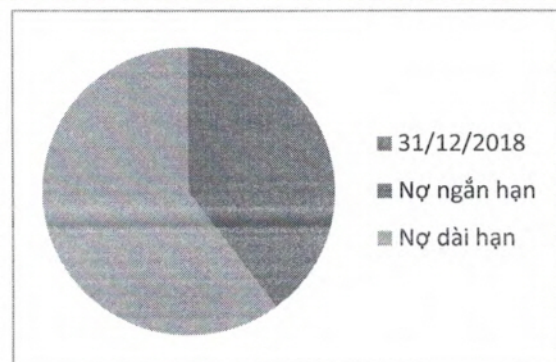
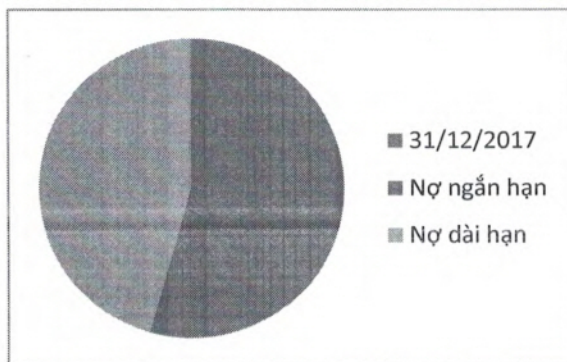
Năm 2018, Cơ cấu tài sản của Công ty thay đổi mạnh, tỷ trọng tài sản ngắn hạn giảm. Nguyên nhân do Công ty thực hiện các dự án đầu tư bao gồm: Mở rộng mạng lưới cấp nước tại địa bàn Tp.PleiKu, thay thế 10.000 đồng hồ hết niên hạn và ống sắt tráng kẽm cũ mục nên Tài sản cố định và tài sản xây dựng dở dang tăng lên, tỷ trọng tài sản dài hạn tăng.

Công ty thay đổi chủ trương thực hiện các dự án trên từ nguồn vốn tự có kết hợp vay vốn Ngân hàng bằng sử dụng hoàn toàn vốn chủ sở hữu. Vì vậy, Năm 2018, Công ty chủ động tất toán các khoản tiền gửi để trả nợ gốc vay và thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch dẫn tỷ trọng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn năm 2018 so với năm 2017 giảm mạnh.

## b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	% tăng giảm
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>7.745</b>	<b>3.432</b>	<b>-56%</b>
Phải trả người bán	4.873	1.788	-63%
Người mua trả tiền trước	481	0	-100%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	895	385	-57%
Phải trả người lao động	0	8	100%
Chi phí phải trả ngắn hạn	25	88	252%
Phải trả ngắn hạn khác	222	60	-73%
Vay và nợ thuê tài chính	1.242	1.099	-12%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8	4	-50%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>6.473</b>	<b>5.197</b>	<b>-20%</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6.473	5.197	-20%
<b>Tổng nợ</b>	<b>14.218</b>	<b>8.629</b>	<b>-39%</b>



### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Sau hơn 1 năm hoạt động từ khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần, năm 2018 Công ty đã có những thay đổi mang tính chiến lược như sau:

- ĐHCĐ 2018 đã chấp thuận thay đổi 3/5 thành viên HĐQT, căn cứ vào tình hình thực tế, HĐQT đã quyết định thay TGD, và chỉ đạo ban điều hành ban hành nội quy và một số quy chế, quy trình hoạt động của Công ty, giúp Công ty khắc phục tình trạng nợ đọng, xử lý tốt công tác cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

- Thay đổi chiến lược đầu tư, tập trung đầu tư dự án có hiệu quả các tuyến đường có dân cư tập trung đông và có nhu cầu sử dụng nước sạch, trên cơ sở nguồn vốn tự có, không sử dụng vốn vay.

- Dừng dự án thay mới 10.000 đồng hồ hết niên hạn, phân bổ nguồn vốn thay thế đường ống sắt tráng kẽm cũ mục, kiểm tra, khảo sát và ưu tiên thay thế những đồng hồ hư cũ, không hoạt động.

- Thay đổi, tinh gọn nhân sự Ban điều hành, giảm 26% chi phí lương của bộ phận quản lý. Tăng cường nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho người lao động, Ban điều hành công ty đã xây dựng quy chế trả lương, chi trả lương khoán cho các bộ phận công nhân lắp đặt đồng hồ và lương năng suất cho nhân viên ghi số,

thu tiền nước. Việc thực hiện chính sách trả lương khoán, lương năng suất đã đem lại những kết quả rõ rệt như: không phát sinh hợp đồng lắp đặt tồn quá 7 ngày, tỷ lệ nợ tiền nước giảm rõ rệt từ 40% giảm chỉ còn 6%.

- Ban ĐH công ty đã điều chỉnh nhân sự các bộ phận cho phù hợp với chuyên môn của người lao động, tinh giảm biên chế.

- Đầu tư phần mềm quản lý khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tăng tiện ích đối với khách hàng. Việc đầu tư này góp phần đáng kể cho Công ty kiểm soát tốt công nợ của khách hàng, giảm tỷ lệ thất thu tiền nước cũng như nợ xấu phát sinh và từng bước hạn chế việc thu tiền nước tại nhà, áp dụng hình thức thu qua các kênh ngân hàng.

- Cải tạo hệ thống thiết bị của các Nhà máy sản xuất nước, giảm tỷ lệ thất thoát điện năng và qua đó giảm chi phí sản xuất nước sạch.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại công ty và kế hoạch đầu tư trong thời gian tới, Công ty đặt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	KH 2019/ TH 2018
<b>Sản lượng tiêu thụ nước sạch</b>	m <sup>3</sup>	<b>5.870.382</b>	<b>6.167.241</b>	<b>105%</b>
Pleiku	m <sup>3</sup>	4.555.298	4.815.689	106%
Ayunpa	m <sup>3</sup>	1.315.084	1.351.552	103%
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>46.775</b>	<b>52.795</b>	<b>113%</b>
<b>Doanh thu nước sạch</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>38.520</b>	<b>44.747</b>	<b>116%</b>
Pleiku	Tr đồng	30.452	36.462	120%
Ayunpa	Tr đồng	8.068	8.285	103%
<b>Doanh thu xây lắp</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>8.255</b>	<b>5.900</b>	<b>71%</b>
Pleiku	Tr đồng	7.777	5.300	68%
Ayunpa	Tr đồng	478	600	126%
<b>Tỷ lệ thất thoát</b>	<b>%</b>	<b>41%</b>	<b>37%</b>	<b>-4%</b>
Pleiku	%	45%	41%	-4%
Ayunpa	%	23%	23%	0%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>(3.143)</b>	<b>422</b>	<b>113%</b>

Năm 2019, Ban giám đốc Công ty đề ra mục tiêu chính là đảm bảo tăng trưởng tốt, cải thiện kết quả kinh doanh, tạo lợi nhuận cho Công ty và cổ đông. Dựa vào nguồn lực tài chính sẵn của mình để đầu tư các công trình, hạng mục thiết yếu. Hạn chế sử dụng nguồn vốn vay vì hiện nay giá nước bán lẻ đang chịu sự quản lý theo Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT - BTC-BXD - BNNPTNT ngày 15/05/2015 của Liên Bộ: Tài Chính - Xây Dựng - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn, vì vậy hiệu quả sử dụng vốn vay không cao.

**Các hạng mục đầu tư dự tính thực hiện trong năm 2019:**

ĐVT: Đồng

<b>Tên công trình hạng mục</b>	<b>Tổng dự toán</b>	<b>Giá trị đầu tư trong năm 2018</b>	<b>Giá trị đầu tư dự kiến năm 2019</b>
Mở rộng hệ thống cấp nước giai đoạn 1 - Dự án mở rộng mạng cấp nước TP.Pleiku	54.015.680.000	5.773.719.500	5.000.000.000
Thay đồng hồ hết niên hạn và ống sắt tráng kẽm cũ mục	25.481.316.000	13.608.211.601	0
Đầu tư thêm theo gói – “Chỉnh trang đô thị TP.Pleiku	1.266.885.455	1.111.801.735	1.600.000.000
Xây dựng nhà văn phòng tại TP.Pleiku	3.445.607.000	131.279.636	3.300.000.000
Xây dựng nhà văn phòng tại Thị xã Ajunpa	1.000.000.000	152.016.364	800.000.000
Phần mềm quản lý khách hàng	1.374.015.000	862.454.091	510.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>86.583.503.455</b>	<b>21.639.482.927</b>	<b>11.210.000.000</b>

**Mục tiêu của dự án:**

- Mở rộng hệ thống và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước 24/7 cho Thành phố Pleiku phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ đảm bảo áp lực và an toàn cấp nước.

- Nâng tỷ lệ dân số nội thị được sử dụng nước sạch đến năm 2019 trên 60% và trên 80% đến năm 2020.

- Nâng cao tiện ích cho khách hàng và hiệu quả quản lý khách hàng

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

**a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

- Công ty luôn kết hợp các nghiên cứu tác động môi trường trong giai đoạn lựa chọn, xây dựng và phát triển dự án.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng thiết bị máy móc, trực mạng cấp nước 24/24 giờ để kịp thời sửa chữa khắc phục các sự cố trên mạng cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp đảm bảo chất lượng nước đúng theo quy chuẩn về cấp nước sạch của Bộ y tế đồng thời đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường.

**b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Tăng cường nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho người lao động, Ban Điều hành công ty đã xây dựng quy chế trả lương, chi trả lương khoán cho các bộ phận công nhân lắp đặt đồng hồ và lương năng suất cho nhân viên ghi số, thu tiền nước.

Tổng kết đánh giá kết quả lao động trong năm, Ban điều hành có những hình thức khen thưởng riêng đối với những lao động xuất sắc, tạo động lực nâng cao năng suất trong công việc.

### **c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Kết hợp với địa phương thực hiện tốt các trách nhiệm của doanh nghiệp về đảm bảo an ninh khu vực. Công ty còn quan tâm đến các hoạt động xã hội như: Trao quà tặng cho con em người lao động có thành tích tốt trong học tập, ủng hộ quỹ vì người nghèo, tặng quà cho những gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn,...

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Gia lai đã đi vào hoạt động ổn định sau hơn một năm chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, đặc biệt ĐHCĐ năm 2018 đã chấp thuận thay đổi 3/5 thành viên HĐQT và với tình hình hoạt động thực tế Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo và định hướng cho Ban điều hành quản lý nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Một số thành quả nổi bật mà Công ty đã đạt được trong năm 2018 như sau:

Thực hiện cấp nước liên tục 24/7 với chất lượng đảm bảo theo quy chuẩn của bộ Y tế;

Đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước với tổng chiều dài là 21.500 m ống từ D40 đến D180, thay thế một số tuyến ống cũ, mục nát góp phần chỉnh trang đô thị Thành phố Pleiku;

Tỷ lệ thất thoát giảm còn 41% trong năm 2018 so với 50% năm 2017

Lợi nhuận sau thuế vẫn còn âm nhưng kết quả đã tốt hơn rất nhiều so với kế hoạch, chi phí đã được kiểm soát tốt, doanh thu tăng, góp phần tăng hiệu quả hoạt động so với kế hoạch.

Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của HĐQT trong việc quản lý đầu tư.

Ban điều hành đã nỗ lực trình phương án tăng giá nước, kết quả giá nước mới đã được UBND tỉnh phê duyệt và sẽ được thực hiện từ 1 tháng 3 năm 2019, làm cơ sở cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

Trong năm 2018 HĐQT đã phối hợp cùng Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Tổng Giám đốc công ty đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT đề ra. Tổng Giám đốc luôn theo sát và có những điều chỉnh phù hợp trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nắm bắt kịp thời những vướng mắc, tồn tại để có những biện pháp xử lý hợp lý.

Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh thường ngày, ban hành các văn bản tài liệu theo đúng thẩm quyền nhằm định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh

của Công ty và kiểm soát tốt các rủi ro. Đồng thời báo cáo tới hội đồng quản trị để HĐQT thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Công ty chú trọng việc nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch đến với người tiêu dùng. Thông qua các hoạt động đầu tư mở rộng, thay mới đường ống, lắp mới đồng hồ nước, áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản hệ, chăm sóc khách hàng tư,...GIALAI WATER đã cho thấy những thay đổi rõ rệt về chất lượng dịch vụ đến với người tiêu dùng trên địa bàn Tp. Pleiku.

Để bắt kịp xu hướng phát triển của xã hội và tận dụng những thành tựu trong ngành khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, Công ty có định hướng trong việc đổi mới máy móc thiết bị, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong ngành. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị chú trọng trong công tác chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: giám sát hiệu quả đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, công tác quản lý nguồn nhân lực,... nhằm đạt được những chỉ tiêu đặt ra.

Với đặc thù hoạt động trong ngành cấp nước, là một trong những sản phẩm thiết yếu trong cuộc sống của người dân, doanh thu của GIALAI WATER ít chịu sự tác động từ các yếu tố kinh tế khác. Bên cạnh đó, với lợi thế độc quyền cung cấp nước sinh hoạt trên địa bàn Tp.Pleiku, thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong tương lai.

## **V. Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

<b>Stt</b>	<b>Thành viên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số cổ phần có quyền biểu quyết/tỷ lệ</b>
01	Ông Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch HĐQT	3.600.000/20%
02	Ông Nguyễn Đình Vinh	Thành viên HĐQT	4.820.900/26,825%
03	Ông Vũ Hoàn Thiên	Thành viên HĐQT	3.605.000/20,028%
04	Ông Châu Ngọc Trọng	Thành viên HĐQT	0/0%
05	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT	0/0%

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bắt đầu là thành viên HĐQT từ ngày 18/05/2018	4	80%	
02	Ông Nguyễn Đình Vinh	Thành viên HĐQT		5	100%	
03	Ông Vũ Hoàn Thiên	Thành viên HĐQT		5	100%	
04	Ông Châu Ngọc Trọng	Thành viên HĐQT	Bắt đầu là thành viên HĐQT từ ngày 18/05/2018	4	80%	
05	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT	Bắt đầu là thành viên HĐQT từ ngày 18/05/2018	4	80%	
06	Ông Trương Khắc Hoàn	Thành viên HĐQT	Không còn là thành viên HĐQT từ ngày 18/05/2018	1	20%	Ủy quyền biểu quyết cho Ông Nguyễn Vĩnh Bình vì lý do cá nhân
07	Bà Giao Thị Yến	Chủ tịch HĐQT	Không còn là chủ tịch HĐQT từ ngày 18/05/2018	2	40%	
08	Nguyễn Vĩnh Bình	Thành viên HĐQT	Không còn là thành viên HĐQT từ ngày 18/05/2018	2	40%	

Các Nghị quyết của HĐQT Công ty trong năm 2018:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2018/NQ/HĐQT	05/01/2018	Thông qua kết quả kinh doanh 2018 Thông qua kế hoạch Đại Hội đồng cổ đông năm 2018 Bổ nhiệm thành viên Ban điều Hành Thông qua mức lương Ban Điều hành Thông qua quy chế nội bộ quản trị Công ty
02	09/2018/NQ/HĐQT	18/05/2018	Thông nhất bầu Ông Nguyễn Văn Thành giữ chức vụ chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai Chấp thuận cho Ông Nguyễn Vĩnh Bình thôi nắm giữ chức danh Tổng giám đốc Công ty từ ngày 18/05/2018 Thông nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Thành - Chủ tịch HĐQT giữ chức vụ Tổng giám đốc là người đại diện pháp luật của Công ty từ ngày 18/05/2018
03	03/2018/NQ/HĐQT	02/08/2018	Thông nhất chấp thuận cho Ông Nguyễn Duy Đạt thôi nắm giữ chức vụ Phó tổng giám đốc tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai từ ngày 02/08/2018
04	04/2018/NQ/HĐQT	30/11/2018	Thông nhất thông qua nội dung thực hiện công trình xây dựng nhà làm việc Công ty tại TP.Pleiku
05	05/2018/NQ/HĐQT	28/12/2018	Thông nhất thông qua việc tái bổ nhiệm nhân sự là thành viên Ban điều hành Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai nhiệm kỳ 2 năm (Từ 01/01/2019 đến 31/12/2020)

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Các thành viên HĐQT độc lập tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Các thành viên tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở ban hành các Nghị Quyết, Quyết định liên quan.



## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ
1	Hồ Thị Xuân	Trưởng ban BKS
2	Trịnh Thị Thanh Hà	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên BKS

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ của mình. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ở từng lĩnh vực phù hợp với trình độ chuyên môn của mình, tiến hành kiểm tra các hoạt động của Công ty theo đúng quy định đã được cụ thể hóa tại Quy chế Công ty. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động quản trị và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Theo dõi nắm bắt tình hình hoạt động SXKD thực tế về sản lượng sản xuất, doanh thu, chi phí ... thông qua các báo cáo định kỳ của từng bộ phận có chức năng.

- Thường xuyên trao đổi với HĐQT, BGĐ về tình hình sản xuất kinh doanh, triển khai dự án đầu tư, thay thế đường ống và tình hình quản trị nguồn nhân lực.

- Kiểm soát tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, chứng từ kế toán, hợp đồng kinh tế, hợp đồng xây dựng, hợp đồng lao động nhằm đảm bảo tính đúng đắn và minh bạch trong hoạt động tài chính.

- Tổ chức kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo công tác này được thực hiện nghiêm túc, chính xác và đúng thủ tục theo Luật định.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

### a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thù lao thực hiện năm 2018
1	Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	264.500.000
2	Nguyễn Đình Vinh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	278.500.000
3	Vũ Hoàn Thiên	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	230.500.000
4	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT	31.500.000
5	Châu Ngọc Trọng	Thành viên HĐQT	22.500.000
6	Phạm Xuân Hào	Phó tổng giám đốc	242.500.000
7	Hồ Thị Xuân	Trưởng ban kiểm soát	24.000.000
8	Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên Ban kiểm soát	108.681.818
9	Trịnh Thị Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát	141.090.909

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có.

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Công ty chú trọng thực hiện tốt những quy định liên quan đến quản trị công ty. Công ty xây dựng Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã trình thông qua Đại hội cổ đông ngày 18/05/2018

## **VI. Báo cáo tài chính**

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm)

## **XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Văn Thành*